

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HSST

Ngày 28 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ M

Ông Nguyễn Đức Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG D**, sinh ngày 10/09/1964; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 18, khu M, phường B, thành phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Trọng Diệt và bà Ngô Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số: 31/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P tuyên phạt Nguyễn Trọng D 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2018. Ngày 04/04/2019, D chấp hành xong án phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), hình phạt bổ sung 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Ngày 05/06/2021, D chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2025 đến ngày 08/01/2025. Ngày 08/01/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Trọng D và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với D. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường B, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 06 giờ 10 phút ngày 04/01/2025, tại khu vực tổ 18, khu Mộ Hạ, phường B, thành phố V, tỉnh P, tổ công tác Công an phường B phát hiện một người đàn ông có biểu hiện vi phạm pháp luật, tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Người này tự khai nhận họ tên là Nguyễn Trọng D. Quá trình kiểm tra, D tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 (một) gói giấy hai mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. D khai nhận đây là gói ma túy Heroine của D để sử dụng cho bản thân. Tại chỗ, Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với Nguyễn Trọng D và tạm giữ số ma túy của D niêm phong vào một bì giấy dán kín. Đồng thời, thu giữ của D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng, số IMEI 869972062238720/07 kèm 02 sim trong máy gồm 0869523064 và 0387930947. Tiến hành xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với D, kết quả D có sử dụng ma túy. Cùng ngày, Công an phường B chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, đối tượng cùng đồ vật, tài liệu đã bị thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/1/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng đã thu giữ của D. Tại bản Kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy, gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,330 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Hoàn lại đối tượng giám định 0,300 gam chất bột, cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang, D khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 01/01/2025, D một mình đi bộ đến khu vực ngã ba Vĩnh Tường thuộc huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy Heroin, tại đây D gặp một người đàn ông tên Hưng (D không biết họ tên đầy đủ, tuổi và địa chỉ cụ thể), D hỏi và mua được của Hưng 01 (một) gói ma túy có đặc điểm là gói giấy hai mặt đều có màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroine với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) sau đó Hưng đi đâu D không biết. D cầm gói ma túy mua được đi ra khu vực vắng người gần đó, mở gói ma túy vừa mua được ra, tách lấy một phần ma túy sử dụng hết cho bản thân. Phần ma túy còn lại D gói lại như cũ cất giấu vào trong túi áo đang mặc, sau đó D đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ ngày 04/01/2025, D cầm gói ma túy còn lại đi tìm nơi để sử dụng, khi đi đến khu vực thuộc tổ 18, khu Mộ Hạ, phường B thì bị tổ công tác của Công an phường B phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của D phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do Nguyễn Trọng D là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định, ngoài tài sản khi bị thu giữ và đồ dùng sinh hoạt hàng ngày D không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-VT ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D từ 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù đến 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2025 đến ngày 08/01/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng, số IMEI 869972062238720/07 của bị cáo, do chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,300 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong bì niêm phong số: 22/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định và 02 sim điện thoại số: 0869523064 và 0387930947.

- Các vấn đề khác:

+ Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ngày 01/01/2025 và ngày 04/01/2025, do bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được để xử lý là phù hợp.

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo ngày 04/01/2025, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo với hình thức xử phạt “Cảnh cáo” là phù hợp.

- Về án phí: Bị cáo D là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, tỉnh P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 06 giờ 10 phút ngày 04/01/2025, tại khu vực tổ 18, khu Mộ Hạ, phường B, thành phố V, tỉnh P, Nguyễn Trọng D có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,330 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác - Công an phường B, thành phố V kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Trọng D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[2.2]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu do đã bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” năm 2019, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích mà lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy. Do đó, khi xem xét quyết

định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình và sửa chữa, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định ngoài tài sản bị cơ quan công an thu giữ là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng, số IMEI 869972062238720/07, bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội thì bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại này là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,300 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong bì niêm phong số: 22/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 02 sim điện thoại số 0869523064 và 0387930947 do không còn giá trị sử dụng.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ngày 01/01/2025 và ngày 04/01/2025, do bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được để xử lý là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo ngày 04/01/2025, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo với hình thức xử phạt “Cảnh cáo” là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo D là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2025 đến ngày 08/01/2025.

4. Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng, số IMEI 869972062238720/07 (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/02/2025 giữa

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,300 gam chất bột cực màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong bì niêm phong số: 22/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định và 02 sim điện thoại số 0869523064 và 0387930947. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).*

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- Phòng hồ sơ hình sự - CA tỉnh P;
- THAHS, DS TP. V, T. P;
- UBND P. B, TP. V, T. P;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

